

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND
V/v công bố kết quả Bộ chỉ số phục
vụ người dân, doanh nghiệp tháng
5/2023.

Tân Châu, ngày 05 tháng 6 năm 2023

Kính gửi:

- Các phòng, ban chuyên môn huyện;
- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện và xã, thị trấn;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Thực hiện Công văn số 4660/VPCP-KSTT ngày 26/7/2022 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ số liệu trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>). Tại mục “Kết quả đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp của bộ, ngành, địa phương”. Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu công bố kết quả Bộ Chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trong tháng 5/2023 của huyện như sau:

Tổng số điểm của các phòng, ban chuyên môn huyện đạt: 64,79/100 điểm, xếp hạng 1/9 huyện, thị xã, thành phố. Một số tiêu chí đạt kết quả thấp như: Dịch vụ công trực tuyến 7,0/12 điểm, Thanh toán trực tuyến 2,2/10 điểm; Hồ sơ cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử bản sao từ bản chính: 02 hồ sơ; Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến 61,48%; Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử 42,69%.

Đối với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn một số tiêu chí đạt kết quả thấp:

- Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Tây Ninh: UBND các xã: Tân Hưng: 67,07%, Tân Hiệp: 77,78%, Tân Đông: 79,49%, Suối Ngô: 56,60%, Suối Dây: 69,23%.

- Hồ sơ cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử bản sao từ bản chính: UBND Thị trấn Tân Châu: 04 hồ sơ; UBND các xã: Thạnh Đông: 06 hồ sơ, Tân Hội: 07 hồ sơ, Tân Hòa: 0 hồ sơ, Suối Ngô: 01 hồ sơ, Suối Dây: 02 hồ sơ.

(Kèm theo phụ lục)

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu Thủ trưởng các phòng, ban chuyên môn huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện và xã, thị trấn nghiêm túc thực hiện các nội dung sau:

- Tiếp nhận và xử lý TTHC trên hệ thống một cửa theo quy trình, không để trễ hạn hồ sơ.

- Do hệ thống chưa cập nhật được thông tin từ Cổng dịch vụ công Tây Ninh lên Cổng dịch vụ quốc gia nên tỷ lệ thanh toán các phòng, ban chuyên môn và Ủy ban nhân dân các xã thị trấn là 0%. Vì vậy, đề nghị Thủ trưởng các phòng, ban chuyên môn huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tăng cường thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ quốc gia qua địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn/> nhằm tăng tỷ lệ thanh toán trực tuyến.

- Các phòng, ban chuyên môn huyện và Ủy ban nhân dân xã, thị trấn tăng cường số hóa hồ sơ đảm bảo đạt tỷ lệ 100%.

- Đối với lĩnh vực tư pháp: Yêu cầu Phòng Tư pháp và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn nghiêm túc thực hiện cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử bản sao từ bản chính nhằm tăng tỷ lệ số hóa hồ sơ.

Yêu cầu Thủ trưởng các phòng, ban chuyên môn huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện và xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện nội dung chỉ đạo tại Công văn này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
 - VP.UBND tỉnh;
 - TT.HU, TT.HĐND huyện;
 - CT, các PCT.UBND huyện;
 - Như trên;
 - LĐVP, CVVP;
 - Lưu VP. HĐND-UBND huyện;
- (Hg)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

PHỤ LỤC
MỘT SỐ TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN TRONG BỘ CHỈ SỐ PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN,
DOANH NGHIỆP CỦA XÃ, THỊ TRẤN TRONG THÁNG 5/2023

STT	Tên đơn vị	Mã định danh	Tổng số hồ sơ xử lý quá hạn (*)	Tỷ lệ hồ sơ xử lý đúng hạn, trong hạn (%)	Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến (%)	Tỷ lệ hồ sơ toán trực tuyến trên Cổng DVC Tây Ninh (%)	Tỷ lệ hồ sơ toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia (%)	Kết quả số hóa hồ sơ		
								Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử (%)	Tỷ lệ hồ sơ TTHC số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC (%)	Số lượng hồ sơ cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử bản sao từ bản chính
1	Các phòng, ban chuyên môn huyện	000.00.37.H53	5	97,29	91,10	63,93	0	42,69	71,06	
2	UBND xã Tân Phú	000.29.37.H53	0	98,26	99,23	80,77	0	81,65	93,71	42
3	UBND xã Tân Hưng	000.28.37.H53	0	91,01	100	67,07	0	79,18	95,06	70
4	UBND Thị trấn Tân Châu	000.20.37.H53	1	99,53	100	93,75	0	92,23	98,06	4
5	UBND xã Thạnh Đông	000.31.37.H53	0	98,65	93,48	88,41	0	73,35	96,38	6
6	UBND xã Tân Hiệp	000.25.37.H53	0	96,75	94,12	77,78	0	86,72	98,36	14
7	UBND xã Tân Hội	000.27.37.H53	1	98,97	84,30	82,64	0	83,51	97,05	7
8	UBND xã Tân Đông	000.23.37.H53	0	98,95	100	79,49	0	83,72	90,70	27

9	UBND xã Tân Hà	000.24.37.H53	0	85,94	95,24	82,54	0	95,54	99,78	14
10	UBND xã Tân Hòa	000.26.37.H53	2	99,56	99,02	83,02	0	88,89	99,55	0
11	UBND xã Tân Thành	000.30.37.H53	0	99,81	100	100	0	97,13	99,42	12
12	UBND xã Suối Ngô	000.22.37.H53	0	99,69	79,25	56,60	0	68,25	93,91	1
13	UBND xã Suối Dây	000.21.37.H53	0	100	78,85	69,23	0	86,89	90,78	2

* **Lưu ý:** Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến tính trên Cổng dịch vụ công Tây Ninh (tính theo tỷ lệ tổng hồ sơ thanh toán trực tuyến/ tổng hồ sơ tiếp nhận).